TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **HOÀI ĐỨC, TP. HÀ NỘI** Số: 183/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hoài Đức, ngày 28 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số 316/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn: Anh **P.H.M** - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn D 1, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Chị **Đ.T.N.A** – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn D 1, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 146, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/9/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh P.H.M và chị Đ.T.N.A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Giao chị Đ.T.N.A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu P.T.L, sinh ngày 14/01/2015 đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh P.H.M cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) một tháng cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh P.H.M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh P.H.M và chị Đ.T.N.A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng□ời đ□ợc thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho ng□ời đ□ợc thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Quyền yêu cầu thi hành án: Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và các Điều 7, 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự ngày 25/11/2014; thời hiệu thi hành án đ□ợc quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008.

- **Về án phí**: Anh P.H.M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0007602 ngày 18/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Anh M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND huyện HĐ;
- UBND phường T, TP. VT, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải